

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS - ST

Ngày: 09/7/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Trong các ngày 05 và ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung L, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Long Hòa, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL; nơi đăng ký HKTT: Ấp Bình Dân, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh BL

(Ông L có mặt; anh T, anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án trình bày:

Vào ngày 04/7/2017, ông Trần Trung L có cho anh Lê Văn T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm Tr đồng, khi nhận tiền thì anh T hứa 40 ngày sau sẽ trả đủ tiền cho tôi. Đến hạn trả anh T không trả, cứ hứa hẹn. Đến ngày 09/ 9/ 2017, bạn của Lê Văn T là anh Nguyễn Văn Tr đang công tác tại Công an huyện Hồng Dân hứa sẽ vay tiền Ngân hàng để trả thay cho Lê Văn T số tiền trên. Tôi tiếp tục đòi tiền Nguyễn Văn Tr thì Nguyễn Văn Tr làm cam kết vào ngày 22 tháng 12 năm 2017 đúng thứ 6 tuần sau sẽ trả đủ số tiền cho tôi nhưng anh Nguyễn Văn Tr cũng không thực hiện, tôi có điện thoại nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn Tr cứ hứa mà không trả sau đó bỏ số tôi không liên lạc được. Tôi điện thoại cho Lê Văn T thì Lê Văn T cho rằng Nguyễn Văn Tr đã hứa trả số tiền này thì Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm trả, chứ Lê Văn T không chịu trả cho tôi.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T và anh Nguyễn Văn Tr cùng có trách nhiệm trả cho tôi tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời tính lãi suất theo quy định của pháp luật

Bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

Anh Lê Văn T thừa nhận ngày 04/7/2017 có vay tiền của ông Trần Trung L số tiền là 200.000.000 đồng, ông L đã giao đủ số tiền trên và có viết biên nhận ngày 04/7/2017. Khi cho vay có thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/Tr/ngày và đã đóng lãi cho ông L được 10 ngày với số tiền là 10.000.000 đồng. Mục đích mượn tiền là để đáo nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông vào tháng 7/2017. Tuy nhiên do không cần phải trả tiền để đáo hạn nên anh T có cho anh Nguyễn Văn Tr mượn lại số tiền trên, khi cho anh Tr mượn thì cũng không làm giấy tờ gì. Nhưng anh Tr có làm giấy cam kết trả nợ thay tôi số tiền 200.000.000 đồng với ông Trần Trung L.

Hiện nay Nguyễn Văn Tr không còn công tác tại Công an huyện Hồng Dân, ở đâu tôi cũng không rõ, tôi yêu cầu khi nào có mặt anh Nguyễn Văn Tr mới giải quyết vụ án do không biết anh Tr đã trả tiền ông L hay chưa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 75 ngày 16/6/2021 hợp lệ nhưng anh Tr không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Lê Văn T có ý kiến không đồng ý việc xét xử vụ án do anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt và tự ý bỏ về.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán còn vi phạm Điều 220 và 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L. Buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi suất 80.054.000 đồng. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án. Không chấp nhận yêu cầu của ông L yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả nợ.

Án phí anh Lê Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền : Ông Trần Trung L khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T, anh Nguyễn Văn Tr cùng có trách nhiệm trả tiền vay, anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện PL nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xác định địa chỉ của anh Nguyễn Văn Tr: Theo đơn khởi kiện ông Trần Trung L cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Văn Tr tại ấp Long Hòa, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL, tuy nhiên Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh Tr nên ông L có cung cấp nơi ĐKKTT của anh Tr tại ấp Bình Dân, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh BL có xác nhận của công an xã Lộc Ninh. Trong vụ án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Văn Tr) thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng vay tài sản mà không thông báo cho ông Trần Trung L biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật. Xác định nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú là nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Văn Tr.

[3] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là anh Lê Văn T đã được Tòa án Tr tập hợp lệ và có mặt tại phiên tòa nhưng khi bắt đầu thủ tục phiên tòa anh T không đồng ý việc Hội đồng xét xử mở phiên tòa ngày hôm nay do vắng mặt anh Nguyễn Văn Tr, đề nghị hoãn phiên tòa và tự ý bỏ về nên xem như anh T đã được Tòa án Tr tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tr đã được Tr tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T, anh Tr là phù hợp theo quy định của pháp luật

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Trần Trung L khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T và anh Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm cùng trả nợ tiền vay 200.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 04/7/2017. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn có cung cấp 01 biên nhận có nội dung ngày 04/7/2017 anh Nguyễn Văn T có mượn của ông Trần Trung L số tiền là 200.000.000 đồng (Bút lục 07) và 02 tờ giấy cam kết về việc Nguyễn Văn Tr bảo lãnh cho Lê Văn T vay số tiền 200.000.000 đồng (bút lục 05,06). Anh Lê Văn T thừa nhận tờ giấy biên nhận như ông L vừa nêu là do tự anh viết, ký tên phía bên dưới và đã nhận đủ 200.000.000 đồng từ ông L. Tuy nhiên sau khi anh T vay tiền từ ông L thì anh đã đem số tiền trên cho Nguyễn Văn Tr mượn lại và anh Tr có viết tờ giấy cam kết với ông L trả nợ thay anh nên anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L. Về phía anh Nguyễn Văn Tr không có lời trình bày tại Tòa án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, ông L và anh T đều thừa nhận có giao dịch vay tiền vào ngày 04/7/2021 số tiền là 200.000.000 đồng và anh T đã nhận đủ số tiền trên từ ông L. Sự thừa nhận của ông L và anh T là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về trách nhiệm trả nợ, anh Lê Văn T cho rằng sau khi mượn số tiền trên anh đã cho anh Nguyễn Văn Tr mượn lại và anh Tr đã cam kết trả nợ thay nên anh T không có trách nhiệm trả nợ cho ông L. Xét thấy việc anh T cho anh Tr mượn tiền là giao dịch dân sự phát sinh giữa anh T và anh Tr nên anh Tr là người phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh T, chứ không có nghĩa vụ trả nợ cho ông L. Do anh Lê Văn T là người vay tiền trực tiếp từ ông Trần Trung L nên nghĩa vụ trả nợ cho ông L là của anh T.

Đối với việc anh T cho rằng số nợ trên đã được anh Tr bảo lãnh trả thay anh. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bảo lãnh phải được các bên thống nhất, thỏa thuận với nhau và cùng nhau ký cam kết thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh Tr, ông L cũng không có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong 02 tờ cam kết là có phải do của anh Nguyễn Văn Tr viết ra

hay không và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Văn T tự ý bỏ về, không đưa ra tài liệu chứng cứ nào khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Trung L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm cùng trả nợ.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật anh T cho rằng khi cho vay có thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng/1 Tr/ngày và đã thanh toán cho ông L số tiền lãi của 10 ngày số tiền là 10.000.000 đồng. Ông L không thừa nhận anh T đã thanh toán cho ông số tiền lãi trên, anh T cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh đã thanh toán lãi cho ông L. căn cứ theo quy định tại Điều 468 quy định về lãi suất:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”.

Như đã phân tích ở trên, có cơ sở xác định giao dịch vay tiền giữa ông L và anh T có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không có căn cứ xác định rõ về lãi suất tranh chấp do đó căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, xác định mức lãi suất là 10%/năm. Tính từ ngày anh T vay tiền của ông L là ngày 04/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 05/7/2021 là 04 năm 01 ngày do đó số tiền lãi anh T có trách nhiệm thanh toán cho ông L là 200.000.000 đồng x 4 năm 01 ngày x 10% = 80.054.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: Anh Lê Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L. Buộc anh Lê Văn T có trách nhiệm trả ông Trần Trung L số tiền 280.054.000 đồng (*Hai trăm tám mươi Tr, không trăm năm mươi bốn ngàn đồng*). Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi 80.054.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

2/. Bác yêu cầu của ông Trần Trung L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm cùng trả nợ với anh Lê Văn T.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 14.002.700 đồng. Ông Trần Trung L không phải chịu án phí, ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 đồng theo biên lai số 0009596 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được hoàn lại.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm

